

Số: 435/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc: “*Xin ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: tập thể xây dựng số 5, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2012 đăng ký ngày 02/6/2012 tại UBND xã Đ, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc: “*Xin ly hôn*”.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Nguyễn Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 26/11/2012 và cháu Nguyễn Trần Hà M, sinh ngày 01/3/2017. Giao cháu L và cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1,5 triệu đồng/tháng/con kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hiền đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003181 ngày 08/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà